

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Diên Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Lô Văn Tuất;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Ngân Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991, tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản C, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn L (đã chết) và bà Ngân Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay, có mặt.

2. **Trương Văn L**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988, tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm N, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh Đ (đã chết) và bà Bùi Thị D; Vợ: Lương Thị T, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Thái Q, chức vụ: Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An.

- Người chứng kiến: Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1975;
Trú tại: xóm H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/8/2022, Ngân Văn T đang ở nhà thì có Trương Văn L đến nhà chơi và cả hai đã bàn bạc với nhau đi lên huyện Quế Phong để tìm mua ma túy về sử dụng. Ngân Văn T và Trương Văn L đi nhờ xe của một người không quen biết lên đến khu vực ngã ba xã Châu Thôn, huyện Quế Phong thì xuống xe, tại đây Trương Văn L đưa cho Ngân Văn T số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để góp mua ma túy sử dụng, còn anh Tịnh góp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng rồi Tịnh cầm tiền, cả hai đi bộ lên bản Mường Lống, xã Tri Lễ thì gặp một người đàn ông không quen biết, Tịnh nói Linh đứng chờ còn Ngân Văn T đi gặp người đàn ông đó và mua được một gói (Heroine) với số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy Ngân Văn T quay lại chỗ Trương Văn L đang chờ và lấy gói ma túy vừa mua được ra chia lấy một ít cùng Linh sử dụng, số ma túy còn lại Ngân Văn T cầm trên tay phải. Sau khi sử dụng ma túy xong, Linh và Tịnh đi ra hướng xã Châu Thôn, huyện Quế Phong để đón xe về nhà. Khi Trương Văn L và Ngân Văn T đi về đến ngã ba xóm Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong thì bị tổ Công tác Công an huyện Quế Phong phối hợp với Công an xã Châu Thôn, huyện Quế Phong phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Ngân Văn T và Trương Văn L là một gói chất bột màu trắng (Nghĩ là Heroine).

Kết luận giám định số: 1065/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Ngân Văn T và Trương Văn L, gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Số chất bột màu trắng thu giữ của Ngân Văn T và Trương Văn L có khối lượng là 0,42 (Không phải bốn hai) gam”.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngân Văn T và Trương Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là đúng như trong bản cáo trạng đã công bố. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội, không oan sai

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 14/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố Ngân Văn T và Trương Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngân Văn T và Trương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn T từ 15 đến 18 tháng tù;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định, bên trong đựng: 0,22 gam (Heroine), mảnh bao ni lông màu vàng, xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn T và Trương Văn L (theo lời khai của Tịnh, Linh) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo Ngân Văn T và Trương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trương Văn L thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, xin hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình. Bị cáo Ngân Văn T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa Ngân Văn T và Trương Văn L thừa nhận vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 03/8/2022, tại khu vực xóm Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, Tổ công tác Công an huyện Quế Phong phối hợp với Công an xã Châu Thôn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Ngân Văn T và Trương Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói (Heroine) có khối lượng là 0,42 gam với mục đích để sử dụng như bản cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp kết luận giám định số 1065/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An. Sự phù hợp thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận Ngân Văn T và Trương Văn L đã tàng trữ trái phép 0,42 gam (Heroine) nên phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Đối với Ngân Văn T là người góp nhiều tiền hơn Linh và trực tiếp đi mua ma túy do đó cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm hơn bị cáo Linh; đối với Trương Văn L cũng là người góp chung tiền mua ma túy để cùng sử dụng chung nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số lượng ma túy đã thu giữ. Xét thấy, cần xét xử nghiêm và cách ly

các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn T từ 15 đến 18 tháng tù và Trương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt các bị cáo Ngân Văn T và Trương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là chưa phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định, bên trong đựng: 0,22 gam (Heroine), mảnh bao ni lông màu vàng, xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Đây là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Người đàn ông có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngân Văn T và Trương Văn L (theo lời khai của Tịnh, Linh) do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Bị cáo Ngân Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Trương Văn L thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Ngân Văn T và Trương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 03 tháng 8 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 03 tháng 8 năm 2022.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng theo quy định, bên trong đựng: 0,22 gam (Heroine), mảnh bao ni lông màu vàng, xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Đặc điểm biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 14/10/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngân Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn L.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Diên Tuấn